

Số: 12/KH-UBND

Trà Cú, ngày 24 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác việc làm - dạy nghề
và giảm nghèo bền vững năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4157/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú;

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác việc làm - dạy nghề - giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

- Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 toàn huyện còn 1.938 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,47% so với tổng số hộ dân cư toàn huyện, trong đó: Hộ nghèo không có khả năng lao động 736 hộ, chiếm tỷ lệ 37,98% so với tổng số hộ nghèo; Hộ nghèo có đối tượng người có công với cách mạng (*không có*); Hộ nghèo dân tộc Khmer 1.460 hộ, chiếm tỷ lệ 3,37% so với tổng số hộ nghèo toàn huyện (chiếm tỷ lệ 5,44% so với tổng số hộ dân cư dân tộc Khmer).

- Toàn huyện có 02 xã¹ đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và 03 ấp² đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban Dân tộc phê duyệt theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021.

II. MỤC TIÊU VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ - GIẢM NGHÈO NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo điều kiện để hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy ý chí vươn lên phát triển kinh tế, vượt qua nghèo khó. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho xã nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết hợp thực hiện chính sách an sinh xã hội; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

¹ Ngãi Xuyên, Hàm Giang

² Trà Cú C, xã Kim Sơn; Ba Trạch A, xã Tân Hiệp; Sóc Tro Trên, xã An Quảng Hữu

Nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống; tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch thu nhập, mức sống giữa vùng nông thôn và đô thị, vùng dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,71% (*giảm hộ nghèo trong dân tộc khmer 1,58%*).

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân sinh sống các xã, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135; đối tượng Bảo trợ xã hội được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt 100% chỉ tiêu phân bổ (*nếu có phân bổ*).

- Giải quyết việc làm trong và ngoài địa phương 3.000 lao động; Số lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên 85.000 lao động.

- Đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 140 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,67%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33,77% so với lao động trong độ tuổi tham gia hoạt động kinh tế.

(Kèm theo phụ lục phân giao chỉ tiêu từng xã, thị trấn)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho sản xuất phát triển

Quan tâm chỉ đạo thực hiện vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phối hợp thực hiện tốt các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng được phân bổ cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn theo Chương trình 135; xã đặc biệt khó khăn gắn với phát triển cơ sở hạ tầng theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới.

2. Hỗ trợ dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Quan tâm chỉ đạo thực hiện vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phối hợp thực hiện tốt các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát

triển sản xuất mô hình giảm nghèo theo nguồn vốn được phân bổ cho các xã trên địa bàn huyện.

3. Hỗ trợ tín dụng

Thực hiện tốt chính sách cho vay ưu đãi từ nguồn vốn Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, nâng mức đầu tư cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo 03 năm, thông qua việc thành lập các tổ vay vốn của các tổ chức đoàn thể, hướng dẫn hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo lập phương án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi đạt 100% so với số hộ có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; tăng cường kiểm tra quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, thu hồi vốn, lãi đúng hạn.

4. Chính sách giáo dục

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh Mẫu giáo, Tiểu học thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chương trình xã hội hóa về giáo dục, đảm bảo con, em thuộc diện đối tượng hộ nghèo, cận nghèo đều được đến trường, kéo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

5. Hỗ trợ về y tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ³, Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ⁴, đảm bảo 100% đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chỉ đạo nâng cao chất lượng phục vụ khám bệnh cho người nghèo, cận nghèo và người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁵

6. Hỗ trợ khoa học - kỹ thuật

Triển khai thực hiện tốt các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư nhằm chuyển giao khoa học, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh cho người nghèo, cận nghèo nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa, xây dựng nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trong chăn nuôi, trồng trọt; chú trọng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với truyền nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

7. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo

Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có phân bổ

³ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

⁴ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo

⁵ về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

vốn); vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái cùng với Nhà nước thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo.

8. Thực hiện chính sách đào tạo nghề, việc làm

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu việc làm ở địa phương và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động, thường xuyên làm tốt công tác tư vấn đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng lao động vùng nông thôn, phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn các xã, thị trấn, nhằm tạo điều kiện để người lao động nông thôn nắm bắt được nhiều thông tin để tìm việc làm phù hợp, thực hiện đào tạo nghề lao động nông thôn theo nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ (*ưu tiên cho các xã nâng chất tiêu chí xây dựng nông thôn mới*).

9. Về giảm nghèo bền vững

- Thực hiện đồng bộ giữa 02 nhiệm vụ, vừa thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo từ chính sách của Đảng, Nhà nước, vừa phải thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục, động viên hộ nghèo khơi dậy ý chí để vươn lên thoát nghèo, không còn tư tưởng trông chờ vào chính sách của Nhà nước, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt theo kế hoạch đề ra.

- Gắn với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư các mô hình nhân rộng giảm nghèo bền vững ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, chỉ đạo nắm rõ nguyên nhân, yếu tố dẫn đến nghèo, ý chí, nguyện vọng để thoát nghèo, từ đó có giải quyết phù hợp. Đồng thời, phân công các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên nhận đỡ đầu, hướng dẫn kèm cặp hộ nghèo sản xuất kinh doanh, làm ăn có hiệu quả, vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách khen thưởng, biểu dương, khuyến khích những đơn vị tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đặc biệt, là đối với những hộ nghèo không khả năng thoát nghèo; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công với cách mạng; tăng cường quản lý và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước cho công tác giảm nghèo không dàn trải, cào bằng, đúng trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo đúng đối tượng có đủ điều kiện để được hỗ trợ đầu tư nhằm phát huy tối đa hiệu quả chính sách hỗ trợ; thực hiện tốt công tác giáo dục, động viên, khuyến khích hộ phát huy nội lực, tự tin, chăm chỉ làm ăn, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đoàn kết cùng nhau phát triển vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Về giảm hộ nghèo đối tượng bảo trợ xã hội, ngoài việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của tỉnh, từng địa phương tập trung nguồn lực và thực hiện “xã hội hóa” để giúp hộ có trợ cấp tăng thêm, nâng mức sống của hộ lên ngang bằng mức sống trung bình của cộng đồng dân cư.

10. Tăng cường thực hiện tốt truyền thông

Tập trung tuyên truyền, phổ biến thông tin kịp thời các chính sách, pháp luật về giảm nghèo để Nhân dân nắm và thực hiện; đẩy mạnh công tác tư vấn trợ giúp pháp lý cho người nghèo, làm chuyển biến nhận thức của người dân, loại bỏ tư tưởng trông chờ vào các chính sách của Nhà Nước, phát huy nội lực và ý chí phấn đấu của người nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững, duy trì thực hiện đối thoại chính sách giảm nghèo và tổ chức Hội thi tuyên truyền chính sách giảm nghèo hằng năm.

11. Tăng cường bộ máy quản lý giảm nghèo

Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo; thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo; quan tâm công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả các chính sách, đảm bảo chế độ thông tin và báo cáo định kỳ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo công tác giảm nghèo trong toàn huyện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện toàn diện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, nắm chắc tình hình lao động, tổ chức dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, theo dõi đánh giá mô hình nhân rộng giảm nghèo đã được hỗ trợ; đẩy mạnh hoạt động giám sát, đánh giá chương trình việc làm, dạy nghề, giảm nghèo bền vững; tổ chức chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; chỉ đạo các xã, thị trấn lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân sinh sống tại các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đánh giá, sơ kết, tổng kết các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất (*dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển cộng đồng*) trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc, Kinh tế và Hạ tầng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn thực hiện quy trình, thẩm định, trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo theo Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nếu có được phân bổ vốn*).

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát nắm nhu cầu, tư vấn đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc lĩnh vực nông nghiệp; Tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phát triển sản xuất cho nhân dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia các dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (*nếu có được phân bổ vốn*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đánh giá, sơ kết, tổng kết các dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất (*dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển cộng đồng*) trên địa bàn huyện.

3. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đánh giá, rà soát tình hình biến động các tiêu chí xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình giảm nghèo của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 (*nếu có được phân bổ vốn*).

- Phối hợp các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, người dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lựa chọn công trình, xây dựng báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn; xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và xã nâng chất xây dựng nông thôn mới (*nếu có được phân bổ vốn*).

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo các quyết định của Trung ương, của tỉnh; khảo sát lập dự án hỗ trợ kéo điện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những nơi chưa có điện lưới quốc gia và những hộ câu nôi đười không an toàn; tổ chức thực hiện tốt chương trình khuyến công, truyền nghề, khởi sự doanh nghiệp; xây dựng mô hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, mỹ nghệ phù hợp với điều kiện của hộ nghèo gắn với phát triển làng nghề, liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm mỹ nghệ ở các làng nghề và hộ gia đình.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì và phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án, các chính sách có liên quan đến Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo; tham mưu Ủy ban nhân dân

huyện thẩm định, phân bổ nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh đầu tư hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất để thực hiện đạt theo kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn, việc sử dụng quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích và quyết toán đúng luật ngân sách (*nếu có được phân bổ vốn*).

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan thực hiện tốt chính sách hỗ trợ giáo dục theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo, phối hợp các trường học, trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn hằng năm nắm chắc số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để vận động cộng đồng giúp đỡ, hỗ trợ. Chỉ đạo điều tra nắm tình hình học vấn trong Nhân dân, phối hợp điều tra nắm tình hình sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm.

7. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp xây dựng các dự án đầu tư từ nguồn vốn quốc gia giải quyết việc làm, nhằm thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động; tăng cường thực hiện tốt chính sách đầu tư tín dụng ưu đãi, nâng mức đầu tư vốn sản xuất kinh doanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, giải quyết đáp ứng nhu cầu vay vốn của học sinh, sinh viên và cho lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, thông qua tổ ủy thác vay vốn của các ngành đoàn thể, tăng cường việc kiểm tra sử dụng vốn vay đúng mục đích, thu hồi nợ, lãi suất đúng hạn, hạn chế nợ xấu, nợ quá hạn.

8. Bảo hiểm xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế cho mọi đối tượng; lập danh sách in và cấp thẻ Bảo hiểm y tế đúng, đủ, kịp thời, hạn chế sai, sót, trùng lặp các đối tượng thuộc diện ngân sách Nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động ở các Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện có sử dụng lao động.

9. Phòng Y tế

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế đối với gia đình chính sách người có công, người cao tuổi, trẻ em và người dân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế toàn dân, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; phối hợp Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho bệnh nhân ở tuyến cơ sở, kiểm tra thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền xe cho bệnh nhân thuộc các nhóm đối tượng theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi*) và đánh giá, sơ kết, tổng kết các dự án cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn huyện.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Đề án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ nghèo theo chính sách của Trung ương và của tỉnh; hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ (*nếu có được phân bổ vốn*).

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, vận động hộ gia đình được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất sớm đưa vào sử dụng đúng mục đích, nhằm phát huy được hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hộ nghèo.

11. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thông tin tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công chức; tham mưu đề xuất biểu dương, khen thưởng đơn vị, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

12. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho công chức Tư pháp – Hộ tịch và công chức phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội các xã, thị trấn.

13. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu, chất lượng và thiết thực, nhằm góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chương trình hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn, nhằm tạo điều kiện hộ nghèo tiếp cận thông tin.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng

đến mọi tầng lớp Nhân dân nắm và hiểu các chính sách giảm nghèo bền vững để người dân tích cực tham gia thực hiện, nâng cao nhận thức và ý chí thoát nghèo.

14. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

- Chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng phóng sự, viết bài đưa tin, biểu dương người tốt, việc tốt, điển hình những mô hình sản xuất giỏi, giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo Trạm truyền thanh các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác truyền thanh, thông tin, phổ biến chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng kịp thời trong Nhân dân.

15. Chi Cục Thống kê Khu vực Tiểu Cần - Trà Cú

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các biểu mẫu thống kê, rà soát hộ nghèo, nhu cầu việc làm, nhu cầu học nghề của người lao động và các chỉ số đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo.

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng ấp, khóm; củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn ấp, khóm; khảo sát nắm rõ nguyên nhân, nguyện vọng, giải pháp hỗ trợ để thoát nghèo, phân công các ngành đoàn thể, đảng viên nhận đỡ đầu, hỗ trợ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Chủ động xây dựng các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, xã nông thôn mới, ưu tiên đầu tư hỗ trợ vốn cho Tổ tự quản giảm nghèo bền vững, rà soát lập danh sách nhu cầu vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện từ đầu năm *(nếu có được phân bổ vốn)*.

- Chỉ đạo rà soát thường xuyên nắm nhu cầu việc làm, đào tạo nghề lao động nông thôn, sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm, lao động có nhu cầu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chỉ đạo việc kiểm tra thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo đảm bảo đúng, đủ, kịp thời không để sai, sót và công khai dân chủ trong Nhân dân, theo dõi tổ chức sơ, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện của các dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo từ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia trên cơ sở đó chỉ đạo nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành, đoàn thể huyện

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chủ trì, phối hợp các ngành, thành viên, chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước về công tác giảm nghèo sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, giáo dục nâng cao ý chí của người dân, tự tin, chăm chỉ làm ăn và hợp tác để cùng nhau tiên bộ vươn lên thoát nghèo bền vững; phối hợp các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, thực hiện tốt xã hội hóa xây dựng nhà tình thương, nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, chỉ đạo các hội cơ sở nhận đỡ đầu, kèm cặp hướng dẫn hộ nghèo làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác việc làm - dạy nghề - giảm nghèo bền vững năm 2023 của huyện Trà Cú./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Văn phòng BCĐ giảm nghèo tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ngành có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NCTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tăng Thị Thắm